

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/2023/XTN

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG ĐÔ

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai – Hà Nội

Điện thoại: 0984.213.122

Mã số hộ kinh doanh: 01V8003214; đăng ký lần đầu: Ngày 13 tháng 3 năm 2018; nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Quốc Oai;

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 03/2024/NNPTNT-PKT ngày 26 /6/2024 do Phòng Kinh tế huyện Quốc Oai cấp;

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC XỐT TRỘN NỘM – GỎI

2. Thành phần:

Nguyên liệu: Đường, nước, dấm, tỏi, ớt, muối ăn, mì chính, màu thực phẩm caramel (150), chất bảo quản(211 hoặc 202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói bằng túi, chai PET, PP, PE, OPP/CPP đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 250ml, 350ml, 500ml, 1L, 2L

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở sản xuất và kinh doanh Đông Đô đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm hóa học, vi sinh trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

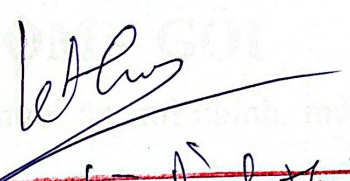
CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ  
MST: 800  
Xóm 4, Thôn Hoà  
Huyện Quốc

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quốc Oai, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

  
**CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG BỘ**  
**MST: 8003736402**  
**Xóm 4, Thôn Hoà Phú, Xã Hoà Thạch**  
**Huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội**

## MẪU NHÃN DỰ KIẾN

(Đính kèm bản tự công bố sản phẩm số 02/2023/XTN)

Tên tổ chức: CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG ĐÔ

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai – Hà Nội

Điện thoại: 0984.213.122

### NƯỚC XỐT TRỘN NỘM – GỎI

Thành phần: Đường, nước, dấm, tỏi, ớt, muối ăn, mì chính, màu thực phẩm caramel (150), chất bảo quản(211 hoặc 202).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Đường  $\geq 5\%$ , Muối  $< 10\%$

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng

Hạn sử dụng: 12 THÁNG

Hướng dẫn sử dụng: Xốt trộn nộm, gỏi dung để trộn các món nộm, gỏi chua ăn khai vị, thêm vùng lạc tùy sở thích, lắc đều trước khi sử dụng.

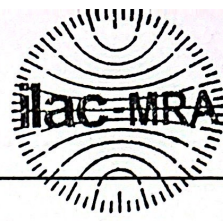
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

NSX, HSD: in trên bao bì

Quốc Oai, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**CHỦ CƠ SỞ**





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 23.08.17.836

1. Tên mẫu/Name of sample : Xốt trộn nộm - gói  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Cơ sở sản xuất và kinh doanh Đông Đô  
Name/Address of customer : Xóm 4, Thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.  
3. Mô tả mẫu/Sample description : Sản phẩm lòng sánh đóng lọ  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 17/08/2023  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 17/08/2023- 24/08/2023  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result                        | Giới hạn cho phép<br>Regular limit |
|--------|--------------------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------------------|------------------------------------|
| 1      | Cảm quan<br>Sensory properties | KNVSATTP 91/BYT                | /              | Màu sắc tự nhiên, mùi thơm. Vị đặc trưng | TCCS/GMP                           |
| 2      | Muối ăn/Salt (NaCl)            | KNVSATTP 91/BYT                | %              | 5,23                                     | TCCS/GMP                           |
| 3      | Đường toàn phần/Total sugar    | KNVSATTP 91/BYT                | %              | 11,8                                     | TCCS/GMP                           |
| 4      | Chất khô/Dry matter            | KNVSATTP 91/BYT                | %              | 20,7                                     | TCCS/GMP                           |
| 5      | Asen/Arsenic (As)              | TCVN 8427:2010                 | mg/kg          | Không phát hiện<br>( $< 0,1$ )           |                                    |
| 6      | Cadimi/Cadmium (Cd)            | TCVN 7929:2008                 | mg/kg          | Không phát hiện<br>( $< 0,1$ )           |                                    |
| 7      | Chì/Lead (Pb)                  | TCVN 7929:2008                 | mg/kg          | Không phát hiện<br>( $< 0,1$ )           |                                    |
| 8      | Thủy ngân/Mercury (Hg)         | TCVN 7604:2007                 | mg/kg          | Không phát hiện<br>( $< 0,01$ )          |                                    |

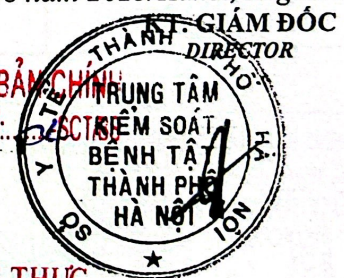
Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2023/Hanoi, August 24, 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTIC AND FUNCTIONAL TESTS

Số chứng thực.....1283.....Quyển số:.....

Ngày: 06-05-2025



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Khổng Minh Tuấn  
NGUYỄN VĂN HẢO

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This report is stored at the Department of Imaging, Diagnostic and



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL  
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa\_xet\_nghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 23.08.17.836

- Tên mẫu:  
Name of sample: Xốt trộn nộm - gỏi
- Tên/địa chỉ khách hàng:  
Name/Address of customer: Cơ sở sản xuất và kinh doanh Đông Đô  
Xóm 4, Thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu:  
Sample description: Sản phẩm đóng chai, nguyên bao bì
- Ngày nhận mẫu:  
Date of receiving sample: 17/08/2023
- Người lấy/gửi mẫu:  
The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi  
By customer
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm:  
The dates of testing activities: 17/08/2023 - 23/08/2023
- Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                 | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit                | Kết quả<br>Result | Giới hạn tối đa<br>cho phép<br>Regular limit<br>46/2007/QĐ-BYT |
|--------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1      | Tổng số vi sinh vật hiếu khí *<br>Total aerobic microorganisms | TCVN 4884-1:2015               | CFU/g                         | $4,3 \times 10^2$ | $10^4$                                                         |
| 2      | Coliforms *                                                    | TCVN 6848:2007                 | CFU/g                         | <10               | $10^2$                                                         |
| 3      | Escherichia coli *                                             | TCVN 7924-2:2008               | CFU/g                         | <1                | 3                                                              |
| 4      | Staphylococcus aureus *                                        | TCVN 4830-1:2005               | CFU/g                         | <10               | $10^2$                                                         |
| 5      | Salmonella spp. *                                              | TCVN 10780-1:2017              | Phát hiện<br>Detection (/25g) | KPH               | Không có                                                       |
| 6      | Tổng số nấm men và nấm mốc *<br>Total yeasts and moulds        | TCVN 8275-1:2010               | CFU/g                         | < $10^2$          | $10^2$                                                         |

Nhận xét:

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Số chứng thực: 1254/.....Quyển số: 01

Ngày: 06-05-2025

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Khổng Minh Tuấn



CHỦ TỊCH

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and